TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1-VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 09/01/2026
V/v: Tranh chấp Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1-VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Út

2. Bà Trần Thị Tuyết Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Thế Hiển - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh long,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, tỉnh Vĩnh Long: không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 09 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 331/2025/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2025, về việc *"Tranh chấp Ly hôn và nuôi con"*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 14/4/1989 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 22/5, khóm S, phường Phước H, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Quốc T, sinh ngày 17/02/1990 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Thông Q, xã Long H, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện cũng như biên bản không tiến hành hoà giải nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

Chị T và anh T do tìm hiểu quen biết đã lâu nên đã tiến tới hôn nhân. Đến năm 2020 cả hai tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới năm 2020. Chị T và anh

T có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long, nay là Uỷ ban nhân dân phường Phước Hậu, tỉnh Vĩnh Long và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 34 ngày 20/5/2020.

Sau khi kết hôn thì chị T và anh T sinh sống cùng nhau bên nhà chị T, đến năm 2024 vợ chồng chuyển về nhà anh T sinh sống, thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Đến đầu năm 2025, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau dẫn đến vợ chồng rạn nứt và không còn tiếng nói chung trong mối quan hệ vợ chồng. Hiện nay, chị T đã bỏ về nhà mẹ ruột và ly thân anh T từ đó đến nay. Chị T nhận thấy không còn tình cảm yêu thương với anh T nên chị Nguyễn Thị Thanh T yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Quốc T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Khánh Q, sinh ngày 23/8/2020. Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Thanh T yêu cầu tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu anh T thực hiện cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu giải quyết.

Ngày 18/11/2025, chị Nguyễn Thị Thanh T có đơn xin giải quyết vắng mặt với lý do đi làm xa và không thể sắp xếp thời gian tham dự phiên toà. Chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu như đơn khởi kiện. Vì vậy chị T xin Tòa xét xử vắng mặt chị

Tòa án đã gởi thông báo thụ lý vụ án, thông báo kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải triệu tập anh Phạm Quốc T đến Tòa án mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, anh T và người thân trong gia đình đã nhận thông báo triệu tập của Toà án. Tuy nhiên đến ngày làm việc, anh T không đến và không gửi bản khai ý kiến gì về việc chị T yêu cầu ly hôn và nuôi con với anh. Ngày 18/11/2025 chị Nguyễn Thị Thanh T có đơn xin giải quyết vắng mặt, căn cứ Điều 220, 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vắng mặt, vì có đơn xin vắng mặt. Bị đơn anh Phạm Quốc T có mặt đồng ý ly hôn. Về con chung Có 01 con chung tên Phạm Khánh Q, sinh ngày 23/8/2020, hiện nay đang sống với chị T, anh đồng ý giao con cho chị T nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung anh T không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] Ngày 18/11/2025, chị Nguyễn Thị Thanh T có đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1, Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử thống nhất giải quyết vắng mặt đối với chị Nguyễn Thị Thanh T.

[1.2] Chị Nguyễn Thị Thanh T yêu cầu ly hôn với anh Phạm Quốc T đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Anh Phạm Quốc T thường trú tại ấp Thông Quan, xã Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh long, được quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Phạm Quốc T có quen biết và kết hôn với nhau được Ủy ban nhân dân phường 3, thành phố Vĩnh Long (nay là phường Phước Hậu, tỉnh Vĩnh Long) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 34 vào ngày 20/5/2020, nên đây là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Xét về mâu thuẫn chị T có khai trong đơn vợ chồng chung sống bất đồng ý kiến, thường cự cãi nhau. Hiện nay, chị T đã bỏ đi về nhà mẹ ruột và ly thân anh T từ đầu năm 2025 cho đến nay. Tại phiên toà hôm nay, chị Nguyễn Thị Thanh T có đơn xin vắng mặt và anh Phạm Quốc T khai vợ chồng có mâu thuẫn, anh đồng ý ly hôn. Xét quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, cả hai không còn sống chung, mỗi người sống một nơi, tuy nhiên tại phiên tòa chị T vắng mặt anh T đồng ý ly hôn không ra quyết định thuận tình ly hôn, nên Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với anh Phạm Quốc T là có cơ sở chấp nhận được quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Phạm Quốc T có 01 con chung tên Phạm Khánh Q, sinh ngày 23/8/2020. Hiện nay, cháu Phạm Khánh Q sống cùng với chị T. Xét cháu Phạm Khánh Q còn nhỏ, cần được sống với mẹ để mẹ có thể chăm lo cho các con tốt hơn. Anh T đồng ý giao con chung Khánh Q cho chị T nuôi dưỡng, nên Hội đồng xét xử giao con chung Phạm Khánh Q cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp được quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

[2.3] Anh Phạm Quốc T có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở anh T thực hiện quyền này. Trong trường

hợp anh T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh T, được quy định tại Điều 82, 83 Luật hôn nhân gia đình.

[2.4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu anh Phạm Quốc T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đưa ra giải quyết.

[2.5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T, anh Phạm Quốc T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đưa ra giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Căn cứ Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. *Tuyên xử:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với anh Phạm Quốc T.

2. Về con chung: Giao 01 con chung tên Phạm Khánh Q, sinh ngày 23/8/2020 cho chị Nguyễn Thị Thanh T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

3. Anh Phạm Quốc T có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở anh T thực hiện quyền này. Trong trường hợp anh T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh T.

4. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu anh Phạm Quốc T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T, anh Phạm Quốc T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

6. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh T phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007291 ngày 27/10/2025 của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, chị Nguyễn Thị Thanh T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Án xử sơ thẩm công khai báo cho đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được thông báo, niêm yết tại nơi cư trú của người vắng mặt./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 1, tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 1-Vĩnh Long;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Hồng Điệp